

Bản án số: 390/2019/DS-ST

Ngày: 29-11-2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu
2. Bà Trần Tiểu Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 257/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Bích Thanh T (Văn bản ủy quyền số 1054/2019/UQ-TTT ngày 04/07/2019).

Cùng địa chỉ: Lầu 8, số 266-268 đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/. Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 77/6 bis, khu phố 4, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2018 của Ngân hàng TMCP T và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Bích Thanh T trình bày:

Ngày 03/10/2012, ông Nguyễn Hồng S có ký với Ngân hàng TMCP T Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông S, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 106.300.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ ông S đã thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 22/5/2014 số tiền là 62.710.000 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông S vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngày 23/08/2014, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (theo thỏa thuận tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Do ông Nguyễn Hồng S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và do là khoản vay tiêu dùng cho cá nhân, chỉ ông S đứng tên vay, nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S phải thanh toán cho Ngân hàng các khoản nợ (theo Bảng tóm tắt sao kê Nguyễn Hồng S số 970403-6318) tính đến ngày 29/11/2019, số tiền là 353.064.977 đồng, trong đó nợ gốc 103.652.352 đồng; lãi quá hạn 249.412.625 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp ông Nguyễn Hồng S không tự nguyện thi hành án đúng hạn thì ông Nguyễn Hồng S còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận là 2,92%/tháng từ ngày 30/11/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng S: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông S thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông S không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Bích Thanh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

- Bị đơn ông Nguyễn Hồng S đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa (lần 2) nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao

nhận chứng cứ; thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự vì vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ;

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T.

Về án phí: Ông Nguyễn Hồng S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hồng S phải trả các khoản nợ phát sinh từ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 7, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa ngày 21/11/2019 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Hồng S vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Theo Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 15/11/2019 của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Bích Thanh T. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T về việc yêu cầu ông Nguyễn Hồng S thanh toán một lần số tiền 353.064.977 đồng, trong đó nợ gốc là

103.652.352 đồng và nợ lãi là 249.412.625 đồng, ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP T ngày 03/10/2012 thì Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 106.300.000 đồng. Tại Bảng tóm tắt sao kê Nguyễn Hồng S số 970403-6318 ngày 29/11/2019 của Ngân hàng TMCP T xác định tính từ ngày 20/10/2012 đến ngày 29/11/2019 ông Nguyễn Hồng S còn nợ số tiền là 353.064.977 đồng, trong đó nợ gốc 103.652.352 đồng; nợ lãi quá hạn 249.412.625 đồng. Như vậy, ông Nguyễn Hồng S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng như đã nêu trên, nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T được chấp nhận, nên ông Nguyễn Hồng S phải chịu án phí dân sự số tiền là 17.653.249 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 466, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T.

Buộc ông Nguyễn Hồng S phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền 353.064.977 (ba trăm năm mươi ba triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm bảy mươi bảy) đồng, trong đó nợ gốc là 103.652.352 đồng và nợ lãi là 249.412.625 đồng. Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Hồng S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng (Giấy đề nghị

cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP T ngày 03/10/2012).

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hồng S chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 17.653.249 (mười bảy triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn hai trăm bốn mươi chín) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.636.976 (sáu triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm bảy mươi sáu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0025234 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP T, ông Nguyễn Hồng S vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (TK Thu)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thạnh